



HỒ SƠ NĂNG LỰC

COMPANY CAPACITY PROFILE

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO

INDECO STEEL TRADING CORPORATION

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà H&H, 209 Hoàng Văn Thụ, Phường Phú Nhuận,

TP. Hồ Chí Minh.

Address: 8th Floor, H&H Building, 209 Hoang Van Thu Street, Ward Phu Nuan, Ho Chi Minh City.

ĐT/Tel: 028 3854 9667

Website: www.indecosteel.com.vn

MST/Tax Code: 0 3 1 3 5 6 2 0 1 4



NĂM/YEAR 2026

MỤC LỤC/CONTENT

I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT/GENERAL INFORMATION

1. Thư ngỏ/*Letter of Intent*
2. Giới thiệu công ty/*Company Introduction*
3. Giấy phép đăng ký kinh doanh/*Business Registration Certificate*
4. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/*Business Fields*
5. Danh mục cơ sở vật chất /*Capital facilities*

II: BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL REPORT

III: DANH MỤC SẢN PHẨM/ PRODUCT CATEGORIES

IV: DỰ ÁN TIÊU BIỂU/ TYPICAL PROJECTS

V: HỢP ĐỒNG NHÀ SẢN XUẤT/ MANUFACTURER CONTRACT

VI: CÁC ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU/ MAJOR PARTNE

PHẦN I: THÔNG TIN TỔNG QUÁT

PART I: GENERAL INFORMATION

1. Thư Ngỏ

Tiền thân là Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp (INDECO) khởi lập từ những năm 2002, sớm xác định mình là Công ty thương mại, chuyên phân phối các sản phẩm thép cho các dự án công nghiệp và dân dụng. Năm 2014, nhận thấy nhu cầu và tiềm năng của thị trường phía Nam, INDECO thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, đến cuối năm 2015 đổi tên thành Công Ty Cổ Phần Thương Mại Thép Indeco (INDECO STEEL). Chúng tôi xem mình là cầu nối giữa các nhà sản xuất và người tiêu thụ. Để được khách hàng tín nhiệm, chúng tôi luôn cung cấp giải pháp sản phẩm phù hợp và chính sách giá tốt nhất cho công trình của mình.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, chúng ta có rất nhiều sản phẩm có nguồn gốc và chất lượng khác nhau. Bằng sự thâm niên và bề dày kinh nghiệm về ngành thép của các thành viên sáng lập, INDECO STEEL am hiểu rất rõ từ khâu sản xuất đến tiêu thụ. Chính vì vậy, chúng tôi đóng vai trò như một nhà tuyển lựa, chỉ phân phối các dòng sản phẩm có uy tín, có xuất xứ rõ ràng và giá cả hợp lý, để giúp khách hàng yên tâm về sản phẩm do Công ty cung cấp.

Chúng tôi hiểu rằng, chỉ có quan tâm chăm sóc lợi ích của khách hàng, mang đến cho khách hàng những lợi ích thiết thực, thì cùng nhau...INDECO STEEL và khách hàng sẽ ngày càng được cộng hưởng những giá trị và cùng nhau phát triển theo đúng tinh thần "Đồng hành cùng giá trị cộng hưởng".

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH – QUAN ĐIỂM

Tầm nhìn: Trở thành nhà phân phối thép hàng đầu Việt Nam, là đối tác chiến lược của các nhà sản xuất thép, các nhà thầu lớn trong và ngoài nước.

Sứ mệnh: Mang đến cho khách hàng những sản phẩm thép phù hợp nhất, chất lượng tốt nhất và dịch vụ hoàn hảo nhất.

Quan điểm: Phục vụ các đơn hàng chính xác, nhanh chóng và hiệu quả nhất để đạt được lợi thế cạnh tranh trong một thị trường cạnh tranh khốc liệt.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Uy tín và chất lượng: Bằng kinh nghiệm và quan hệ tốt với các nhà sản xuất thép, INDECO STEEL luôn đảm bảo về chất lượng của các dòng sản phẩm, xuất xứ hàng hóa do Công ty cung cấp.

Tận tâm và chuyên nghiệp: Thái độ làm việc được INDECO STEEL đề cao, những đặc tính này giúp chúng tôi tiếp cận tốt hơn với khách hàng, trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy

Linh hoạt: Sự khác biệt của INDECO STEEL là chính sách ưu đãi về giá, điều kiện thanh toán linh hoạt, kho bãi rộng lớn và đội ngũ giao nhận chuyên nghiệp, luôn đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

LETTER OF INTENT

Established in 2002, Industrial Investment and Development JS Company (INDECO) has soon positioned itself as a professional steel supplier for both industrial and civil construction. Due to the potential in southern market, INDECO established a branch in Ho Chi Minh City in 2014. At the end of 2015, the organization changed its name into Indeco Steel Trading Corporation (INDECO STEEL). We are acknowledged as a connection between manufacturers and end users. In order to gain the trust from our customers, we always provide the most efficient solution with the best price policy for our clients.

However, the market has too many choices with different origin and quality. By the knowledge in steel manufacturing as well as market expertise from our co-founder members, INDECO STEEL deeply understand from the production phase to consuming phase, constantly update the latest steel making technology as well as market information domestically and internationally. Therefore, we play a role as a sorter and we only distribute the most prestige product with specific origin and competitive price.

We understand that only by taking care of our client's concern can truly gain mutual benefit between INDECO STEEL and our partners

VISION – MISSION – STANDPOINT

Vision: *Become the top steel distributor in Vietnam as well as strategic partner with steel manufacturers and major contractors*

Mission: *Providing the right product with the best quality and services*

Standpoint: *We serve with high speed and precision to get the job done efficiently*

CORE VALUE:

Prestige and Quality: *By our experience and good relation with manufacturers, INDECO STEEL guarantee our product quality and origin*

Conscientious and Professionalis: *These are the working attitudes that INDECO STEEL highly appreciated. These attribute help approaching our clients better, and eventually become their trustworthy partner*

Flexibility: *INDECO STEEL differentiate ourselves by our price policy, flexible payment term and professional logistic system .*

2. Thông tin Công Ty/ Company Information:

❖ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO

INDECO STEEL TRADING CORPORATION

- ĐC: Tầng 8, Tòa nhà H&H, 209 Hoàng Văn Thụ, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- *Address: 8th Floor, H&H Building, 209 Hoang Van Thu Street, Ward Phu Nhuan, Ho Chi Minh City*
- ĐT/Tel: 028 3854 9667
- Website: www.indecosteel.com.vn

❖ KHO HÀNG / WAREHOUSE

KHO F1 – LONG AN:

- ĐC: Kho F1, 192 Nguyễn Văn Tuôi, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- *Address: Warehouse F1, 192 Nguyen Van Tuoi Str., Ben Luc Commune, Long An Provinces, VietNam.*



3. Giấy phép đăng ký kinh doanh/*Business Registration Certificate*:

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Mã số địa điểm kinh doanh: 00002

Đăng ký lần đầu, ngày 24 tháng 06 năm 2022
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 04 tháng 01 năm 2026

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài: BUSINESS LOCATION NO. 1 - INDECO STEEL TRADING CORPORATION
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:
192 Nguyễn Văn Tuổi, Xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
Điện thoại: 028 3854 9667
Số Fax: 028 3855 0063
Thư điện tử:
Website:

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ, chữ đệm và tên: ĐÀO ĐÌNH ĐÔNG
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 16/09/1968
Quốc tịch: Việt Nam
Số định danh cá nhân: 035068008052

Địa chỉ liên lạc: 19/62/15 Hoàng Hoa Thám, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:
Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO
Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0313562014
Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: Tầng 8, Tòa nhà H&H, số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG


Nguyễn Kim Phượng

4. Lĩnh vực kinh doanh/ *Business Fields:*

- Thép xây dựng các thương hiệu: Hòa Phát, Vas, Tungho, Pomina, Vina Kyoiei, Thép Miền Nam.

Construction steel brands: Hoa Phat, Vas , Tungho, Pomina, Vina Kyoiei, Mien Nam Steel.

- Thép tấm công nghiệp trong nước và nhập khẩu: Hòa Phát Dung Quất, Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...

Domestic and import industrial steel plate: Hoa Phat Dung Quat, Hung Nghiep Formosa Ha Tinh, Japan, South Korea, China...



5. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT / *CAPITAL FACILITIES*:

STT	MÔ TẢ/ <i>DESCRIPTION</i>	SỐ LƯỢNG/ <i>AMOUNT</i>
CƠ SỞ HẠ CẦN <i>LOGISTICS FACILITIES</i>		
1	Kho chứa thép trên 5000 tấn <i>5000MT capacity warehouse</i>	03
2	Cổng trục cần cầu <i>Gantry Crane</i>	06
3	Xe Nâng <i>Forklift</i>	01
4	Xe tải nặng <i>Heavy Truck</i>	06
5	Xe cầu bánh lốp <i>Crane</i>	02
6	Máy phát điện <i>Generator</i>	01
7	Máy bẻ thép <i>Steel Bending Machine</i>	02
8	Cân bàn điện tử 3 tấn <i>Electronic table scale 3000kg</i>	02
9	Máy cán xả thép tấm <i>Steel plate discharging machine</i>	01
10	Máy xả băng <i>SLITTING LINE - SL</i>	01

PHẦN II: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

PART II: FINANCIAL REPORT

Công ty Cổ phần Thương mại Thép INDECO
Tầng 8, Tòa nhà H&H, Số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 08,
Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	860.196.643.661	942.184.741.284
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	-	1.191.915.000
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		860.196.643.661	940.992.826.284
11	4. Giá vốn hàng bán	23	836.576.864.122	921.442.662.230
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.619.779.539	19.550.164.054
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	3.155.545.197	8.699.810.233
22	7. Chi phí tài chính	25	5.623.919.938	8.590.246.061
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.538.862.811	8.243.755.591
25	8. Chi phí bán hàng	26	8.786.672.453	8.723.003.867
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	7.306.501.440	8.149.094.256
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		5.058.230.905	2.787.630.103
31	11. Thu nhập khác	28	1.064.060.239	302.865.610
32	12. Chi phí khác	29	983.157.067	1.170.133.500
40	13. Lợi nhuận khác		80.903.172	(867.267.890)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.139.134.077	1.920.362.213
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	87.438.888	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.051.695.189	1.920.362.213
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	631	240



Nguyễn Thị Thảo Linh
Người lập



Nguyễn Thị Thảo Linh
Kế toán trưởng




Đào Đình Đông
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

Công ty Cổ phần Thương mại Thép INDECO
Tầng 8, Tòa nhà H&H, Số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 08,
Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		947.083.263.170	989.657.005.883
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(923.155.132.636)		(984.499.288.999)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(4.069.478.229)		(3.937.194.374)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(5.618.616.988)		(8.171.364.139)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(100.000.000)		(50.052.040)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6.441.740.606		2.934.463.513
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(15.393.358.732)		(6.093.390.737)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		5.188.417.191	(10.159.820.893)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(1.049.217.852)		(11.389.374.045)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	327.070.707		-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(22.100.000.000)		(19.590.400.771)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	33.392.771.993		15.162.418.400
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	4.104.980.003		7.359.008.850
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		14.675.604.851	(8.458.347.566)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay	472.753.151.164		274.978.097.574
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(487.497.213.631)		(273.439.542.026)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(14.744.062.467)	1.538.555.548
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		5.119.959.575	(17.079.612.911)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		250.645.147	17.330.258.058
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	5.370.604.722	250.645.147


Nguyễn Thị Thảo Linh
Người lập


Nguyễn Thị Thảo Linh
Kế toán trưởng




Đào Đình Đông
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2025

PHẦN III: DANH MỤC SẢN PHẨM

PART III: PRODUCT CATEGORIES

Thép thanh vằn / Deformed Bar:



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types, dimension:

- Chủng loại/Size: D10, D12, D14, D16, D18, D20, D22, D25, D28, D32, D36, D40, D43.
- Chiều dài bó: Chiều dài thương mại là 11.7m và 12m hoặc theo yêu cầu khách hàng
Length of bundle: Commercial length is 11.7m and 12m or according to customers' requests.
- Trọng lượng bó/Bundle weight: 2500 ÷ 3000 kg.

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Types of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specifications</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
D10 ÷ D43	Thanh/Bar	TCVN 1651-2:2008 JIS G3112 – 2010 ASTM A615/A615M-08a BS 4449 : 1997

3. Nhà máy: Hòa Phát, Pomina, VAS, Vinakyoei, VNSteel, Vina One

Mill: Hoa Phat, VAS, Vinakyoei, Pomina, VNSteel, Vina One

Thép Cuộn / *Roll Steel*:



1. **Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:**

- Chủng loại/Size: $\Phi 5.5 - \Phi 16.0$
- Các thông số kích thước/Dimensions:
 - + Đường kính ngoài cuộn/*External diameter*: $\Phi 1200 \text{ mm}$
 - + Đường kính trong cuộn/*Internal diameter*: $\Phi 900 \text{ mm}$
 - + Trọng lượng cuộn/*Weight*: 2000 – 2100kg
 - + Buộc 4 dây đai $\Phi 7.0$ /*Forced by 4 belts $\Phi 7.0$*
 - + Dung sai kích thước/*Dimension tolerances*:
 - $\Phi 5.5 - \Phi 10\text{mm}$: $\leq \pm 0,15\text{mm}$
 - $\Phi 12 - \Phi 14\text{mm}$: $\leq \pm 0,20\text{mm}$
 - $\geq \Phi 16\text{mm}$: $\leq \pm 0,25\text{mm}$

2. **Yêu cầu kỹ thuật/Technical Requirements:**

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
$\Phi 5.5, \Phi 6.0, \Phi 7.0, \Phi 8.0, \Phi 10, \Phi 12, \Phi 14, \Phi 16$	Cuộn/Roll	JIS-G3505:2004 ASTM A510M TCVN 1651:2008 ROCT 5781-82

3. **Xuất xứ:** Việt Nam, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản

Origin: Vietnam, China, Russia, Japan

Thép Tấm -Thép Cuộn Cán Nóng / Hot Plate Steel- Hot Roll Steel:



1. Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:

Các thông số kích thước/Dimension:

1.5mm – 100mm x 1.000/1.219/1.250/1.500/2.000mm.

2. Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
SS400/A36	Kiện/Cuộn Sheet/Coil	JIS G3101/ASTM
A572		ASTM
Q235		GB/T700-2006
Q345/Q355B		GB/T1591
SPHT		JIS G3132
SPHC		JIS-G3131
SAE1006		SAE / AISI

3. Xuất xứ: Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc

Origin: China, Russia, Japan, South Korea

Thép Hình Chữ I – H / *I - Beam – H – Beam/ Angle, Channel:*



1. **Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:**

Chủng loại/Types: Thép hình chữ I và H/*I & H Beam*

- Các thông số kích thước/*Dimension:*

+ Thép hình chữ I/*I Beam:* I100 – I800mm x 12.000mm

+ Thép hình chữ H/*H Beam:* H100 – H400mm x 12.000mm

2. **Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:**

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Thép hình chữ I/ <i>I Beam:</i> I100 – I800mm x 12.000mm Thép hình chữ H/ <i>H Beam:</i> H100 – H400mm x 12.000mm	Thanh/ <i>Bar</i>	TCVN1655-75 JIS-G3101/3192 GB SS400 Q235B

3. **Xuất xứ: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan/ *Origin: South Korea, China, Japan, Taiwan***

Ống Thép / Steel Pipe:



1. **Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:**

Chủng loại: ống thép vuông/ chữ nhật, ống thép đen, ống mạ kẽm, ...

Type: square / rectangular steel tube, black steel pipe, galvanized pipe, ...

Các thông số kích thước/Dimension: Φ 21mm – Φ 610 x 1.7mm – 11mm x 6.000mm/12.000mm

2. **Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:**

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Φ 21mm – Φ 610 x 1.7mm – 11mm x 6.000mm/12.000mm Φ 21mm – Φ 610 x 1.7mm – 11mm x 6.000mm/12.000mm	Ống/Tube	G3444 – 2010 JIS/ASTM A53 US/A53M-10 G3466 – 2010 JIS/ASTM A500 US/A500-10a G3457 – 2010 JIS/ASTM A5525/A5530 ASTM A500 TCVN 3783-83

3. **Xuất xứ:** Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc

Origin: Vietnam, Japan, South Korea.

Cọc cừ Larsen / *Larsen Sheet Pile:*



1. **Chủng loại, các thông số kích thước/Types & Dimension:**

Chủng loại/Types: SP I, SP II, SP IV

Các thông số kích thước/Dimension: 12m/ 18m

2. **Yêu cầu kỹ thuật/Technical requirements:**

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chủng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
SP I, SP II, SP IV	Thanh/ <i>Bar</i>	JIS A5528:2000

3. **Xuất xứ:** Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

Origin: Japan, Korea, China

Cáp Dự Ứng Lực – Thanh Thép Dự Ứng Lực – Dây Thép Dự Ứng Lực – Neo Căng Cáp / *PC Strand - PC Bar - PC Wire – Anchor:*



1. Chứng loại, các thông số kích thước/*Types & Dimension:*

Chứng loại/Types: ASTM A416 - 2005/2006, Grade 270, Grade 1860

Các thông số kích thước/Size: 12.7mm / 15.24mm

2. Yêu cầu kỹ thuật/*Technical requirements:*

Trọng lượng, dung sai kích thước, tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Weight, size tolerances, mechanical properties of each type and testing methods are specified in the standard.

Chứng loại sản phẩm <i>Type of products</i>	Quy cách đóng bó <i>Specification</i>	Tiêu chuẩn <i>Standard</i>
Grade 270 Grade 1860	Kiện/Cuộn Sheet/Coil	ASTM A416 - 2005/2006

3. Xuất xứ: Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc, etc.

Origin: Thailand, Malaysia, China, etc.

PHẦN IV: CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

PART IV: MAJOR PROJECTS

CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

INDUSTRIAL PROJECTS



DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ HÒA ĐÔNG 2



DỰ ÁN NHÀ XƯỞNG XÂY SẴN - BKIM



FPT SOFTWARE – KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



NHÀ MÁY SẢN XUẤT CTY TNHH TECHTRONIC TOOLS VIỆT NAM (TTI)

CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG

INFRASTRUCTURE PROJECTS



CẦU MỸ THUẬN 2



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO
CẦU RẠCH MIẾU 2



CẦU PHƯỚC AN (NỐI THỊ XÃ PHÚ MỸ - NHƠN TRẠCH)



DỰ ÁN CAO TỐC CAM LÂM – VĨNH HẢO



CAO TỐC PHAN THIẾT – DẦU GIÂY



GÓI THẦU 5.10 – SÂN BAY QUỐC TẾ LONG THÀNH

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THÉP MIỀN NAM-VNSTEEL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **780** /TMN-KD
V/v giới thiệu đơn vị cung cấp
Thép Miền Nam /V/ cho dự án

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày **31** tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Ban Quản lý Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành;
- Tư vấn giám sát Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành;
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Ricons, Công ty CP Đầu tư Xây dựng Newtecons, Công ty CP Đầu tư Xây dựng SOL E&C thuộc Liên danh Vietur - Nhà thầu Gói thầu 5.10 - Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành.

To:

- *Project Management Board of Long Thanh International Airport;*
- *Consultants of Long Thanh International Airport;*
- *Ricons Construction Investment JSC, Newtecons Investment Construction JSC, SOL E&C Construction Investment JSC - The VIETUR Consortium - Contractor of Package 5.10 - Long Thanh International Airport.*

Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL (SSCV) trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý khách hàng đến sản phẩm thép xây dựng thương hiệu Thép Miền Nam /V/.

VNSTEEL - Southern Steel Company Limited (SSCV) would like to thank you for your interest in our construction steel products with logo /V/.

SSCV được đầu tư dây chuyền sản xuất đồng bộ do Tập đoàn Danieli (Ý) thiết kế, chế tạo và lắp đặt vận hành vì vậy các sản phẩm mang thương hiệu Thép Miền Nam /V/ luôn luôn đáp ứng được các đòi hỏi khắt khe về chất lượng và tính ổn định.

With the comprehensive and advanced production line which is designed and assembled by the Danieli Group (Italy), our construction steel product Southern Steel /V/ always meet your strictly requirements for quality and stability.

Thương hiệu Thép Miền Nam /V/ đã cung cấp cho rất nhiều công trình trọng điểm, dự án lớn như: Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Tp.HCM Bến Thành - Suối Tiên; Hệ thống đường băng, sân đỗ, nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất; Dự án Cao tốc Bến Lức - Long Thành; KĐT Vinhomes Central Park; ...



Southern Steel /V/ has been provided to many major projects, such as: HCMC Urban Railway Construction Project (Ben Thanh – Suoi Tien Section); System of runways, aprons and T3 Terminal of Tan Son Nhat Airport; Ben Luc - Long Thanh Expressway; Vinhomes Central Park; ...

Với hệ thống phân phối rộng khắp, sẵn sàng đáp ứng tiến độ cho các công trình dự án, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đơn vị cung cấp sản phẩm Thép Miền Nam /V/ có uy tín cho “**Gói thầu 5.10 - Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành**” thông tin chi tiết như sau:

*With our extensive distribution system which is ready to satisfy the schedule of the project, we are very honored to introduce the company which supply Southern Steel /V/ for project “**Package 5.10 - Long Thanh International Airport Project**”, detail information as below:*

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO**
Company name: *INDECO STEEL TRADING CORPORATION*
- Địa chỉ: 140B Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Add: *140B Nguyen Van Troi, Ward 8, Phu Nhuan Dist., HCMC.*
- Điện thoại/ Tel: 028 3854 9667
- Người đại diện: Ông Đào Đình Đông Chức vụ: Giám đốc
Representative: *Mr. Dao Dinh Dong* Position: *Director*

Trân trọng./.

Regards./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, KD.



DỰ ÁN DÂN DỤNG

CIVIL PROJECTS



GREEN TOWER – TBS LAND



DỰ ÁN MT EASTMARK CITY



HYATT REGENCY HỒ TRÀM RESORT & SPA



KHU NHÀ Ở CTY NHẬT HOÀNG (SIMCITY)



TÒA THÁP ĐÔI – TẬP ĐOÀN BITEXCO

HỢP ĐỒNG NHÀ SẢN XUẤT

MANUFACTURER CONTRACT

HÒA PHÁT BÌNH DƯƠNG



Số: 14HĐNT/HP2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.
- Căn cứ bộ luật dân sự của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại CN Công ty TNHH Thép Hoà Phát Hưng Yên tại Bình Dương, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên bán): CN CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HƯNG YÊN TẠI BÌNH DƯƠNG

- Địa chỉ : Lô B Đại Lộ Thống Nhất – KCN Sóng Thần 2 – P. Dĩ An – TP. Dĩ An – Tỉnh Bình Dương - VN
- Điện thoại : 028 – 35129896 Fax: 028 – 38991730/ 35121722
- Tài khoản : 0531 00 2489052 Tại NH Ngoại Thương Việt Nam – CN Đồng Sài Gòn
: 115000157567 Tại NH TMCP Công Thương VN – CN TP. Hồ Chí Minh
: 13010001576459, NH TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – CN Sở Giao Dịch 2
: 181008989 Tại ngân hàng MB - CN Ba Đình, Hà Nội
: 19133617852013 Tại NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)- CN TPHCM
- Mã số thuế : 0 9 0 0 6 2 9 3 6 9 – 0 0 5
- Do ông : **Đỗ Minh Quý** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Bên B (Bên mua): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà H&H, 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (028) 38549920/38549667 Fax:
- Tài khoản : 1470180284 Tại NH TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – CN 3/2
: 1020766868 Tại NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Yên Bái
: 1968666668 Tại NH TMCP Á Châu – CN Chợ Lớn
- Mã số thuế : 0 3 1 3 5 6 2 0 1 4
- Do ông : **Đào Đình Đông** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: HÀNG HOÁ - SỐ LƯỢNG:

Bên A đồng ý bán, bên B đồng ý mua thép cốt bê tông cán nóng các loại do bên A sản xuất.

- Hàng hoá:
 - + Thép cuộn: TCVN 1651 - 1: 2018/ Φ 6, Φ8, Φ10, Φ12, Φ14
 - + Thép cuộn: TCVN 1651 - 2: 2018/ D8 vằn
 - + Thép thanh vằn: ASTM A615/A615M-22/Gr40, Gr60; TCVN 1651-2:2018/CB300V, CB400V, CB500V với đường kính từ D10 MM - D40 MM, chiều dài tiêu chuẩn 11,7M và hàng khẩu độ theo yêu cầu.
- Thị trường tiêu thụ:
 - + TP Hồ Chí Minh, các thị trường khác được sự đồng ý của bên A
 - + Các dự án được sự đồng ý của bên A.
- Sản lượng khoảng: **000 tấn/tháng**, chi tiết mỗi chủng loại hàng hóa theo từng xác nhận đơn đặt hàng, hóa đơn bán hàng và biên bản giao nhận làm cơ sở cho việc giao hàng.
- Trường hợp bên B bán không đúng thị trường tiêu thụ trên phải được sự đồng ý của bên A trên từng xác nhận đơn hàng. Và bên B có trách nhiệm cung cấp định vị cho bên A trong vòng 24h khi nhận được yêu cầu của bên A.
- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng bên A phát hiện bên B tiêu thụ hàng hoá không đúng thị trường ghi trong xác nhận đơn hàng thì bên B phải chịu phạt theo quyết định của bên A tại thời điểm vi phạm. Mọi phát hiện sau thời gian trên Bên A sẽ không phạt Bên B vi phạm này.



Điều 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong hợp đồng.

Điều 8: CAM KẾT CHUNG

- Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này được lập thành văn bản và có xác nhận của hai bên.
- Không bên nào được tiết lộ hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.
- Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng Kinh tế.
- Không bên nào đơn phương từ bỏ thực hiện hợp đồng, trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra Toà án có thẩm quyền, phán quyết của Toà án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí toà án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc đối với cả hai bên.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
Đỗ Minh Quý



GIÁM ĐỐC
Đào Đình Đông



HÒA PHÁT BÌNH ĐỊNH

Số: 13HĐKT/HPBĐ2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.
- Căn cứ bộ luật dân sự của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Hôm nay ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Công ty TNHH MTV Hòa Phát – Bình Định, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên bán): CÔNG TY TNHH MTV HÒA PHÁT – BÌNH ĐỊNH

- Địa chỉ : Lô A4-01, KCN Nhơn Hội (Khu A), KKT Nhơn Hội, X. Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định, Việt Nam
- Điện thoại : 0256.2220468 Fax: 0256.2220568
- Tài khoản : 5800481700 Tại Ngân hàng BIDV CN Bình Định
- : 0051.0005.03415 Tại Ngân hàng VCB CN Quy Nhơn
- : 429687979 Tại Ngân hàng MB CN Ba Đình
- Mã số thuế : 4101014951
- Do ông : **Cao Sơn** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Bên B (Bên mua): CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI THÉP INDECO

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà H&H, số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 028.3854.9667 Fax: 028.3855.0063
- Tài khoản : 1470180284 Tại Ngân hàng BIDV CN 3/2.
- Mã số thuế : 0313562014
- Do ông : **Đào Đình Đông** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện hợp đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: HÀNG HOÁ - SỐ LƯỢNG

Bên A đồng ý bán, bên B đồng ý mua thép cốt bê tông cán nóng các loại do bên A sản xuất.

- Hàng hoá:
 - + Thép cuộn: TCVN 1651 - 1: 2018/ Φ 6, Φ8, Φ10, Φ12, Φ14.
 - + Thép cuộn: TCVN 1651 - 2: 2018/ D8 vằn.
 - + Thép thanh vằn: ASTM A615/A615M-18/ Gr40, Gr60; TCVN 1651-2: 2018/ CB300V, CB400V, CB500V với đường kính từ D10 MM - D40 MM, chiều dài tiêu chuẩn 11,7M và hàng khẩu độ theo yêu cầu.
- Thị trường tiêu thụ: các dự án được sự đồng ý của bên A.
- Số lượng chi tiết mỗi chủng loại hàng hóa theo từng xác nhận đơn đặt hàng, hóa đơn bán hàng và biên bản giao nhận làm cơ sở cho việc giao hàng.
- Trường hợp bên B bán không đúng thị trường tiêu thụ trên phải được sự đồng ý của bên A trên từng xác nhận đơn hàng. Và bên B có trách nhiệm cung cấp định vị cho bên A trong vòng 24h khi nhận được yêu cầu của bên A.
- Trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận hàng bên A phát hiện bên B tiêu thụ hàng hoá không đúng thị trường ghi trong xác nhận đơn hàng thì bên B phải chịu phạt theo quyết định của bên A tại thời điểm vi phạm. Mọi phát hiện sau thời gian trên bên A sẽ không phạt bên B vì phạm này.

Điều 2: GIÁ CẢ

- Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các xác nhận đơn hàng hoặc hợp đồng riêng theo lô được hai bên ký kết. Các xác nhận đơn hàng là bộ phận không thể tách rời hợp đồng này.
- Chiết khấu sản lượng hàng tháng sẽ được tính theo quy định của bên A, căn cứ trên lượng hàng thực tế bên A bán cho bên B và sẽ được trừ vào hóa đơn trong tháng hoặc trừ vào hóa đơn của tháng kế tiếp.
- Bên A sẽ xem xét việc bên B được hưởng chiết khấu bổ sung dựa trên đánh giá kết quả tiêu thụ sản lượng trong năm và các nghĩa vụ khác trong quá trình mua bán hàng hóa. Khi chi trả chiết khấu bổ sung đồng nghĩa với việc Bên A đã xem xét và không cần thể hiện bằng văn bản nào. Chiết khấu bổ sung sẽ được đề nghị trên tờ trình riêng.
- Các chính sách chiết khấu hoặc chiết khấu bổ sung theo tờ trình riêng là một phần của hợp đồng.

Trang 1/2



Điều 3: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BÁN HÀNG

- Bên A sẽ có chính sách hỗ trợ cho bên B (nếu có) trong trường hợp Bên A có nhu cầu Bên B thực hiện các dịch vụ hỗ trợ phát triển bán hàng và chính sách này là một phần không tách rời của hợp đồng.
- Hàng tháng hai bên sẽ tổng hợp mức hỗ trợ và lập biên bản đối chiếu làm cơ sở để bên B xuất hóa đơn cho bên A vào tháng kế tiếp, riêng tháng 12 sẽ xuất luôn vào cuối tháng 12.
- Khoản hỗ trợ trên sẽ được bù trừ công nợ hoặc chuyển khoản thanh toán.

Điều 4: GIAO NHẬN HÀNG

- Trước khi nhận hàng của mỗi đợt hàng, bên B phải gửi cho bên A đặt hàng (số lượng, chủng loại, thời gian giao nhận hàng...) trước 03 ngày để bên A có kế hoạch sản xuất và cung ứng.
- Thời gian giao nhận hàng: từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.
- Đại diện nhận hàng sẽ theo giấy giới thiệu hoặc được thể hiện trên từng đợt đặt hàng cụ thể của bên B.
- Phương thức giao hàng: hàng giao trên phương tiện vận chuyển bên mua tại Kho Thép Hòa Phát Bình Định và NM Thép Hòa Phát Dung Quất hoặc các địa điểm khác.
- Trường hợp bên B có yêu cầu giao hàng tại địa điểm khác thì hai bên sẽ thỏa thuận với nhau trước khi giao hàng và được thể hiện trên đơn hàng hay hợp đồng riêng theo lô.
- Lượng hàng giao nhận thực tế được lập thành biên bản được hai bên xác nhận làm cơ sở cho việc thanh toán.
- Các trường hợp trả lại hàng sẽ theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 5: THANH TOÁN

- **Phương thức thanh toán:** Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc các hình thức khác được sự đồng ý của bên A (L/C, L/C upas nội địa,....)

Thời hạn thanh toán:

- + Thanh toán trước khi nhận hàng.
- + Nếu không thanh toán trước khi nhận hàng mà thanh toán trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận hàng thì giá sẽ theo chính sách của công ty tại từng thời điểm.
- + Các trường hợp thanh toán khác sẽ theo thỏa thuận của hai bên.

Các quy định khác:

- + Nếu đến hạn thanh toán mà bên B chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên A thì phải chịu lãi quá hạn với lãi suất bằng %/ngày trên số tiền quá hạn. Thời điểm tính lãi quá hạn sẽ theo chính sách Bên A quy định.

Hạn mức dư nợ:

- + Dư nợ của bên B đối với bên A không vượt quá 000.000 đồng (đồng chẵn).

Điều 6: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

Chất lượng hàng hoá do bên A cung cấp đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn ASTM A615/A615M-18, TCVN 1651-1: 2018, TCVN 1651-2: 2018, JIS G3503 – 2006.

Điều 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong hợp đồng.

Điều 8: CAM KẾT CHUNG

- Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng này được lập thành văn bản và có xác nhận của hai bên.
- Không bên nào được tiết lộ hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.
- Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về hợp đồng Kinh tế.
- Không bên nào đơn phương từ bỏ thực hiện hợp đồng, trường hợp có tranh chấp xảy ra, hai bên cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra Toà án có thẩm quyền, phán quyết của Toà án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí toà án do bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc đối với cả hai bên.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.


ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC
Cao Sơn


ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
Đào Đình Đông

VAS NGHI SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
MUA BÁN HÀNG HÓA**

[V/v Mua bán Thép VAS]
Số: 001-2025/HDNT/VASG-IND

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ các Luật và quy định khác được áp dụng của Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên tham gia ký kết Hợp đồng.

Hôm nay ngày 01 tháng 01 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAS NGHI SƠN**
[Sau đây gọi là Bên A]
Địa chỉ: Khu Liên hợp Gang thép Nghi Sơn – Khu Kinh tế Nghi Sơn, Phường Hải Thượng, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.
Điện thoại: [+84] 2373 900 600 Fax: [+84] 2373 900 555
Mã số thuế: 2801115888
Người đại diện: **Bà HUỖNH THỊ QUỲNH THU**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
[Theo Giấy Ủy quyền số 001/UQ.25/VASG-BTGD, ngày 01/01/2025]

Và,

BÊN MUA: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÉP INDECO**
[Sau đây gọi là Bên B]
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà H&H, số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028 38549920/38549667 Fax: 028 38550063/38538808
Mã số thuế: 0313562014
Số tài khoản: 1470180284 tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam [BIDV] – Chi nhánh 3/2.
196866668 tại Ngân hàng TMCP Á Châu [ACB] – Chi nhánh Chợ Lớn.
1020766868 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam [VCB] – Chi nhánh Yên Bái.
Đại diện: **Ông ĐÀO ĐÌNH DÔNG**
Chức vụ: Giám đốc

Sau khi thỏa thuận, các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán Hàng hóa [sau đây gọi là Hợp đồng] với các điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH**1.1 Các định nghĩa:**

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

- a) **Thời hạn Hợp đồng:** Là khoảng thời gian mà các Bên có quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, bao gồm cả thời gian gia hạn Hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAS NGHI SƠN

Trụ sở: KINH Gang Thép Nghi Sơn – KKT Nghi Sơn, Hải Thượng, Nghi Sơn, Thanh Hóa
VPĐD: 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

W www.vasgroup.vn

T + 84 2373 900 666 F + 84 2373 900 555
T + 84 28 3820 6206 F + 84 28 3820 6556

Huỳnh

B/

- (i) Bên B chưa phát hành đủ 100% giá trị thư bảo lãnh quy định tại Điều 3.2 trước ngày 02/03/2025; và
- (ii) Bên A chưa nhận được bản gốc Thư bảo lãnh.
- 3.3 Tại mọi thời điểm, dư nợ của Bên B không được vượt quá hạn mức được cấp, bao gồm cả nợ trong hạn, quá hạn, tiền lãi phát sinh và các khoản nợ khác [nếu có] phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng và/ hoặc Phụ lục Hợp đồng.
- 3.4 Khi Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản được nêu tại Hợp đồng này, Bên A sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ [xem xét ngừng giao hàng cho Bên B và/ hoặc xuất trình Thư bảo lãnh để yêu cầu Ngân hàng [phát hành] thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh khi đã đáp ứng các điều kiện theo quy định nêu tại Thư bảo lãnh].
- 3.5 Phí phát hành thư bảo lãnh sẽ được Bên A chia sẻ với Bên B với tỷ lệ là 50%. Bên A sẽ hoàn trả khoản phí này cho Bên B vào tháng cuối cùng của hiệu lực thư bảo lãnh khi nhận được hồ sơ hợp lệ từ Bên B bao gồm:
- a) Hóa đơn phí phát hành thư bảo lãnh do Bên B phát hành cho Bên A tương ứng với giá trị Bên A chia sẻ;
- b) Hóa đơn phí phát hành thư bảo lãnh của Ngân hàng;
- c) Đề nghị thanh toán.
- 3.6 Hai Bên thống nhất toàn bộ công nợ của Hợp đồng nguyên tắc mua bán và ký gửi Hàng hóa số 001-2024/HDNT/VASG-IND ký ngày 01/02/2024 và các Phụ lục liên quan sẽ được chuyển sang Hợp đồng nguyên tắc mua bán Hàng hóa số 001-2025/HDNT/VASG-IND ký ngày 01/01/2025

ĐIỀU 4. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 4.1 Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng, các điều khoản khác trong hợp đồng không trái với các nội dung trong Phụ lục này vẫn giữ nguyên giá trị thực hiện.
- 4.2 Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày **01/01/2025**
- 4.3 Phụ lục này được lập thành bốn [04] bản gốc hoặc có thể được ký bằng chữ ký số đều có giá trị pháp lý theo quy định pháp luật. Mỗi Bên giữ hai [02] bản để thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN A
Phó Tổng Giám Đốc

Huỳnh Thị Quỳnh Thư



ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc

Đào Đình Đông

CÁC ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

MAJOR PARTNER



